

Bản án số: 35/2024/HS - ST
Ngày 27/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Sùng A Cờ;

2. Ông Chảo Láo Lủ;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S tham gia phiên tòa:** Ông Tráng A Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai xét xử, công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2024/TLST- HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến Đ, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07/11/1993, tại huyện L, tỉnh N.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971; Điều trú tại: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vợ: Lương Khánh N, sinh năm 1998; Con: Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022. Vợ, con bị cáo trú tại: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái. Tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2024 đến ngày 15/3/2024; Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái; Có mặt tại phiên tòa.

2. Chu Văn L, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/11/1988, tại huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Mai L, sinh năm 1950; trú tại: Thôn Đ, Xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Con bà Bùi Thị T, sinh năm 1955; trú tại: Phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Vợ, con: Không; Tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2024 đến ngày 15/3/2024, Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn Đ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13/7/1990, tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi ĐKKHKT trú: Thôn D, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi ở hiện tại: Tổ 1 phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Trọng H, sinh năm 1963, con bà Vũ Thị L, sinh năm 1966, cùng trú tại: Thôn D, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vợ: Lương Thị G, sinh năm 1994 ; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2022 vợ và con bị cáo trú tại: Thôn Đ, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai; Tiền sự: Không.; Tiền án: Không. Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2024 đến ngày 15/3/2024, Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Tiến H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13/6/1993, tại huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đức C, sinh năm 1971, con bà Lê Thị N, sinh năm 1972, cùng trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai; Vợ: Đỗ Thị N, sinh năm 1993; Con: Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016. Vợ và con bị cáo trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai; Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2024 đến ngày 15/3/2024, Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai; Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Bá Q; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13/12/1987, tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Bản L, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1961, con bà Vũ Thị H, sinh năm 1964, Đều trú tại: Bản L, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai; Vợ: Đinh Thị Phương T, sinh năm 1986; Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2012. Vợ và con bị cáo trú tại: Tổ 7, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2024 đến ngày 15/3/2024, Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai; Có mặt tại phiên tòa.

6. Vũ Xuân B ; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22/02/2000, tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Khu 10, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn C, sinh năm 1971, con bà Hà Thị T, sinh năm 1977, cùng trú tại: Khu 10, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vợ: Phạm Thuỳ L, sinh năm 2001; Con: Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021. Vợ và con bị cáo trú tại: Khu 10, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2024 đến ngày 15/3/2024, Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Có mặt tại phiên tòa.

7. Đỗ Thanh T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/10/1995, tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Tổ 6A, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn M, sinh năm 1969, con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967, Đều trú tại: Tổ 6A, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai; Vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1998; Con: Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2023. Vợ và con bị cáo trú tại: Tổ 6A, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2024 đến ngày 15/3/2024, Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai; Có mặt tại phiên tòa.

8. Phạm Ngọc V; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09/9/1964, tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện tại: Tổ 3, phường P, thị xã S, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T (đã chết), con bà Tạ Thị N, sinh năm 1939; trú tại: Thôn V, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1970; Con: Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1995. Vợ và con bị cáo trú tại: Thôn V, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn V, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Bà Bàn Thị N, sinh năm 1976; trú tại: Thôn B, xã Tân An, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị Lương Thị G, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Đ, xã Gi, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông Phạm Hồng T - Tổ trưởng tổ 3, phường P, thị xã, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 08 giờ 52 phút, ngày 06/3/2024, Nguyễn Tiến Đ nhắn tin qua ứng dụng Zalo đến cho Chu Văn L, nội dung “*Nổ máy đi*”, mục đích bảo Chu Văn L rủ người đến nhà trọ Chu Văn L thuê để đánh bạc. Sau đó, Chu Văn L gọi điện cho Trần Văn Đ, rủ Trần Văn Đ mua nước ngọt và lên nhà trọ Chu Văn L thuê để đánh bạc. Khoảng 10 phút sau, Nguyễn Tiến Đ, Hoàng Tiến H đi xe taxi, Trần Văn Đ điều khiển xe ô tô Hyundai accent, màu trắng BKS 24A-22.108 đến và gặp Chu Văn L. Cả bốn người vào khu vực bàn ngồi uống nước, lúc này Nguyễn Tiến Đ có hỏi vay Chu Văn L 5.000.000 đồng tiền mặt và được Chu Văn L đồng ý, số tiền vay của L, Nguyễn Tiến Đ đưa cho Hoàng Tiến H. Chu Văn L nhờ Phạm Ngọc V đi mua bộ 01 bộ tứ lơ khơ để mọi người đánh bạc. Phạm Ngọc V đi mua 01 bộ tứ lơ khơ về đặt lên bàn uống nước, Chu Văn L cầm bộ bài tứ lơ khơ trên rồi cùng Nguyễn Tiến Đ, Trần Văn Đ và Hoàng Tiến H đi vào phòng bếp của nhà trọ. Tại phòng bếp, Trần Văn Đ trải 02 chiếc chiếu đã có sẵn trong phòng để mọi người ngồi đánh bạc, Chu Văn L bỏ bài ra để đảo bài. Cả nhóm thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, thắng thua bằng tiền mặt, cách chơi cụ thể như sau: Các bị cáo sử dụng 01 bộ tứ lơ khơ gồm 52 quân bài để đánh bạc, mỗi người chơi được chia ba quân bài. Quy định sấp là to nhất (to nhất sấp Át, nhỏ nhất sấp 2), sau đó đến liêng (QKA to nhất, nhỏ nhất 123), tiếp đến là ảnh (2 quân bài cùng loại có hình đầu người ghép với 1 quân bài có hình đầu người khác) sau đó, tính cộng điểm (đến 9 là cao nhất). Ngoài ra, trong mỗi lần chơi, sau khi tổ xong đều phải xét chất rô, cơ, tép, bích từ cao đến thấp trong mỗi bài của những người tổ (cao nhất là chất rô, tiếp đến là chất cơ, chất tép, nhỏ nhất là chất bích; Át rô là to nhất, nhỏ nhất là 2 rô, các chất bài khác cũng tương tự) để xác định bài thắng. Trong mỗi ván chơi, người chơi phải đặt gà tối thiểu là 50.000 đồng/1 ván. Sau khi chia bài, người chơi bắt đầu tổ, mức tổ cao nhất là 500.000 đồng, không giới hạn lượt tổ. Ván đầu sẽ chia mở hết ba quân bài của mọi người để xác định người chia bài và được tổ lượt đầu tiên, người có bài lớn nhất theo như quy định trước đó sẽ được chia bài và tổ lượt đầu tiên. Sau khi chia bài, mỗi người lần lượt tổ theo ngược chiều kim đồng hồ tính từ người chia bài, ai không tổ hoặc theo thì úp bài, người nào thắng trong ván sẽ được số tiền mọi người đóng gà và toàn bộ số tiền tổ trong ván, trong quá trình chơi ai được liêng đồng hoa hoặc sấp thì những người chơi còn lại phải đưa cho người thắng số tiền 100.000 đồng. Người thắng sẽ tiếp tục chia bài. Sau khi thống nhất cách thức đánh bạc, Nguyễn Tiến Đ, Chu Văn L, Hoàng Tiến , Trần Văn Đ bắt đầu việc đánh bạc. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Bá Q đến tham gia cùng đánh bạc. Khoảng 10 phút sau, Vũ Xuân B điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mitsubitshi Xpander màu trắng, BKS 30F-55.207 đến tham gia đánh bạc. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Đỗ Thanh T điều khiển xe mô tô Wave alpha, màu xanh-đen, BKS 24V1-174.98 đến

cùng tham gia đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, Hoàng Tiến H trả lại Chu Văn L 5.000.000 đồng tiền Hoàng Tiến H nhờ Nguyễn Tiến Đ vay Chu Văn L trước đó. Đỗ Thanh T sử dụng điện thoại chuyển khoản cho Chu Văn L 02 lần: lần thứ nhất chuyển 1.000.000 đồng, lần thứ hai chuyển 2.000.000 đồng. Vũ Xuân B sử dụng điện thoại chuyển khoản cho Chu Văn L số tiền 2.000.000 đồng. Quá trình các bị can đánh bạc, Phạm Ngọc V có đi vào phòng bếp và được Nguyễn Tiến Đ nhờ nấu mì tôm cho Nguyễn Tiến Đ và Hoàng Tiến H ăn, sau đó Phạm Ngọc V được Nguyễn Tiến Đ đưa cho 150.000 đồng. Các bị cáo trên đánh bạc liên tục, không thay đổi vị trí ngồi, không có thêm người tham gia đánh bạc và rời đi. Đến hồi 14 giờ 15 phút ngày 06/3/2024, thì Công an thị xã S phát hiện, bắt quả tang. Quá trình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra thu giữ tại chiếu bạc 9.100.000 đồng, thu giữ trên người các bị cáo 12.560.000 đồng cùng nhiều tang vật, tài sản khác gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng, 01 chiếu nhựa đa sắc màu, 01 chiếu xốp màu xanh đều không nhãn hiệu; 350.000 đồng tiền các bị cáo đang đóng gà tại chiếu bạc.

- Thu giữ của bị can Nguyễn Tiến Đ: 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro màu vàng, mặt lưng kính bị vỡ, đã qua sử dụng; 500.000 đồng thu giữ tại vị trí trước mặt.

- Thu giữ của bị cáo Chu Văn L: 01 điện thoại di động Iphone Xs max màu vàng, đã qua sử dụng; 1.250.000 đồng thu giữ tại vị trí trước mặt; 400.000 đồng tại túi quần phía trước bên trái.

- Thu giữ của bị cáo Hoàng Tiến H: 01 điện thoại di động OPPO Reno 10, màu đen, đã qua sử dụng; 1.700.000 đồng thu giữ tại vị trí trước mặt.

- Thu giữ của bị cáo Trần Văn Đ: 01 điện thoại di động Iphone Xs max, màu đen đã qua sử dụng; 3.000.000 đồng thu giữ tại vị trí trước mặt; 01 xe ô tô Hyundai accent, màu trắng BKS 24A-22.108.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Bá Q: 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu đen, máy cũ đã qua sử dụng; 1.200.000 đồng thu giữ tại vị trí trước mặt; 6.550.000 đồng thu giữ trong túi quần đang mặc.

- Thu giữ của bị cáo Vũ Xuân B: 01 điện thoại di động Iphone Xs max, màu vàng đã qua sử dụng; 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubitshi Xpander màu trắng, BKS 30F-55.207; 400.000 đồng tại vị trí trước mặt; 1.250.000 đồng tại trong túi áo khoác đang mặc.

- Thu giữ của bị cáo Đỗ Thanh T: 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu đen, phần lưng kính vỡ; 01 điện thoại Samsung Galaxy Z fold 4, màu đen, bị vỡ màn hình; 01 xe mô tô Honda Wave alpha, màu xanh-đen, BKS 24V1-174.98; 700.000 đồng thu tại vị trí trước mặt; 4.360.000 đồng thu trong túi quần đang mặc. Ngày 06/3/2024, bị cáo Phạm Ngọc V giao nộp 150.000 đồng tiền bị can V nhận được từ bị cáo Nguyễn Văn Đ; Ngày 02/5/2024, bị cáo Chu Văn L giao nộp

5.000.000 đồng tiền bị cáo Đỗ Thanh T, Vũ Xuân B chuyển vào tài khoản ngân hàng của Chu Văn L trong quá trình đánh bạc vào ngày 06/3/2024.

Trong quá trình điều tra cơ quan Điều tra đã xử lý vật chứng và tài sản thu giữ như sau: Đối với xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, màu trắng, BKS 30F-55207 thu giữ của bị cáo Vũ Xuân B. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của anh Trần Quốc T (*Sinh năm 1995, Nơi thường trú: Khu 10, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ*). Ngày 06/3/2024, anh Tuấn không biết Vũ Xuân B sử dụng chiếc xe trên để đi đến địa điểm đánh bạc. Ngày 23/5/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh Trần Quốc T.

- Đối với xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, màu trắng, BKS 24A-22108 thu giữ của bị cáo Trần Văn Đ. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe trên là tài sản chị Lương Thị G (*Sinh năm 1994, nơi thường trú: Thôn Đ, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai*), là vợ của bị cáo Trần Văn Đ. Ngày 06/3/2024, chị G không biết Trần Văn Đ sử dụng chiếc xe trên để đi đến địa điểm đánh bạc. Ngày 31/5/2024, Viện KSND thị xã S đã trả lại chiếc xe cho chị Lương Thị G.

- Đối với số tiền 26.810.000 đồng thu giữ của các bị cáo, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh được tổng số tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 21.260.000 đồng, gồm: 9.100.000 đồng thu tại chiếu bạc, 1.250.000 đồng thu trên người bị cáo Vũ Xuân B, 4.360.000 đồng thu trên người bị cáo Đỗ Thanh T và 6.550.000 đồng thu trên người bị cáo Nguyễn Bá Q. Đối với 400.000 đồng thu giữ của bị cáo Chu Văn L, quá trình điều tra xác định bị cáo Chu Văn L không sử dụng số tiền trên vào mục đích đánh bạc. Đối với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo Chu Văn L giao nộp Cơ quan điều tra sau khi bị khởi tố, quá trình điều tra xác định nguồn gốc số tiền là tiền bị cáo nhận được từ giao dịch chuyển khoản từ các bị cáo Đỗ Thanh T, Vũ Xuân B, cụ thể như sau: 1.000.000 đồng bị cáo nhận được từ bị cáo Đỗ Thanh T là tiền bị cáo được bị cáo Đỗ Thanh T trả nợ; 2.000.000 đồng bị cáo nhận được từ bị cáo Đỗ Thanh T để bị cáo đưa bị can Đỗ Thanh T 2.000.000 đồng tiền mặt, sau đó bị cáo Đỗ Thanh T trả nợ số tiền trên cho bị cáo Vũ Xuân B, bị cáo Vũ Xuân B đã sử dụng số tiền được trả nợ vào mục đích đánh bạc; Đối với số tiền 2.000.000 đồng bị cáo Chu Văn L nhận được từ bị cáo Vũ Xuân B, là tiền bị cáo B chuyển khoản để lấy tiền mặt đánh bạc. Đối với số tiền 150.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Ngọc V, là tiền bị cáo V được hưởng lợi từ việc nấu mì tôm cho bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Hoàng Tiến H và tiền mua bộ tú lơ khơ. Số tiền 26.810.000 đồng đã được gửi giữ, bảo quản theo quy định. Đối với các tang vật, tài sản, đồ vật bị thu giữ còn lại đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã S để đảm bảo công tác xét xử và thi hành án.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKS-SP ngày 31/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã S truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Chu Văn L, Trần Văn Đ, Đỗ Thanh T, Hoàng Tiến H, Vũ Xuân B, Nguyễn Bá Q, Phạm Ngọc V về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện

kiểm sát nhân dân thị xã S giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Chu Văn L, Trần Văn Đ, Đỗ Thanh T, Hoàng Tiến H, Vũ Xuân B, Nguyễn Bá Q, Phạm Ngọc V phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65, Điều 17, Điều 58 BLHS tuyên phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 17, Điều 58 BLHS tuyên phạt bị cáo Chu Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến Đ và bị cáo Chu Văn L cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 35; Điều 17, Điều 58 BLHS tuyên phạt các bị cáo Hoàng Tiến H và bị cáo Đỗ Thanh T từ 25 đến 30 triệu đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17, Điều 58 BLHS tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Bá Q và Trần Văn Đ từ 30 đến 35 triệu đồng; Phạt bị cáo Vũ Xuân B và bị cáo Phạm Ngọc V từ 20 đến 25 triệu đồng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Phạt hai bị cáo Nguyễn Tiến Đ và bị cáo Chu Văn L mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng, nộp ngân sách nhà nước.

b) Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tứ lơ khơ (gồm 52 quân bài) đã qua sử dụng; 01 chiếc nhựa đa sắc màu, 01 chiếc xốp màu xanh.

+ Tịch thu sung công quỹ số tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 21.410.000 đồng. Trong đó 9.100.000 đồng thu trên chiếc bạc, 1.250.000 đồng thu trên người bị cáo Vũ Xuân B, 4.300.000 đồng thu trên người bị cáo Đỗ Thanh T, 6.550.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Bá Q và 150.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Ngọc V; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro màu vàng, mặt lưng kính bị vỡ (đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Tiến Đ; 01 điện thoại di động Iphone Xs max màu vàng (đã qua sử dụng) của bị cáo Chu Văn L; 01 điện thoại di động Iphone Xs max màu đen (đã qua sử dụng) của bị cáo Trần Văn Đ; 01 điện thoại di động Iphone Xs max màu vàng (đã qua sử dụng) của bị cáo Vũ Xuân B; 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu đen (đã qua sử

dụng) và 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy Z fold 4, màu đen, bị vỡ màn hình (đã qua sử dụng) của bị cáo Đỗ Thanh T.

- Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh - đen BKS 24V1-174.98 của bị cáo Đỗ Thanh T, 01 điện thoại di động OPPO Reno10, màu đen (đã qua sử dụng) của bị cáo Hoàng Tiến H và 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax. màu đen của bị cáo Nguyễn Bá Q, số tiền 5.400.000 đồng của bị cáo Chu Văn L để đảm bảo thi hành án.

- Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Chu Văn L, Trần Văn Đ, Đỗ Thanh T, Hoàng Tiến H, Vũ Xuân B, Nguyễn Bá Q, Phạm Ngọc V đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Chu Văn L, Trần Văn Đ, Đỗ Thanh T, Hoàng Tiến H, Vũ Xuân B, Nguyễn Bá Q, Phạm Ngọc V thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện, đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai đã truy tố và đúng với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận trong khoảng thời gian từ 11 giờ 00 đến 14 giờ 15 phút ngày 06/3/2024 tại phòng bếp khu nhà trọ do Phạm Ngọc V quản lý, thuộc tổ 3 phường P, thị xã S các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Chu Văn L, Trần Văn Đ, Đỗ Thanh T, Hoàng Tiến H, Vũ Xuân B, Nguyễn Bá Q đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức “Đánh liêng” sát phạt nhau, được thua bằng tiền với tổng số tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào đánh bạc là 21.260.000đ (*hai mươi một triệu, hai trăm, sáu mươi nghìn đồng*) đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết về xã hội cũng như pháp luật, có sức khỏe nhưng lười lao động, lại muốn có tiền tiêu sài cho bản thân. Nên cần đưa vụ án ra xét xử

công khai và quyết định mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo trong vai trò đồng phạm.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất hay phân công nhiệm vụ cho từng đồng phạm, mà tiếp nhận ý trí của nhau và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Đối với bị cáo Nguyễn Tiến Đ là người rủ hai bị cáo Chu Văn L, Hoàng Tiến H đánh bạc, là người đứng ra vay tiền của Chu Văn L cho Hoàng Tiến H có tiền tham gia đánh bạc và bị cáo là người tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt. Nên bị cáo Nguyễn Tiến Đ giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Chu Văn L sau khi tiếp nhận ý trí của bị cáo Đ, bị cáo đã rủ bị cáo Trần Văn Đ tham gia đánh bạc, nhờ bị cáo V mua bộ bài để phục vụ đánh bạc, cho bị cáo B biết địa điểm đánh bạc, để B đến tham gia đánh bạc, cho bị cáo khác vay tiền và đổi tiền mặt cho một số bị cáo để họ tham gia đánh bạc, nên bị cáo Chu Văn L giữ vai trò thứ 2 trong vụ án. Các bị cáo Trần Văn Đ, Đỗ Thanh T, Hoàng Tiến H, Vũ Xuân B, Nguyễn Bá Q đều là những người thực hành trong vụ án, tham gia đánh bạc với các bị cáo khác, nên cùng phải chịu trách nhiệm với vai trò thứ ba trong vụ án. Bị cáo Phạm Ngọc V là người mua bộ tứ lơ khơ để các bị cáo sử dụng làm công cụ đánh bạc, cho các bị cáo sử dụng phòng bếp trong khu nhà trọ, do bị cáo quản lý làm nơi đánh bạc; Trong khi các bị cáo khác đánh bạc bị cáo V đã nấu mì tôm cho hai bị cáo ăn để tiếp tục đánh bạc và khoá cửa phòng bếp, nhằm tránh sự phát hiện của các cơ quan chức năng, nên bị cáo Phạm Ngọc V là người giúp sức trong vụ án.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Chu Văn L, Trần Văn Đ, Đỗ Thanh T, Hoàng Tiến H, Vũ Xuân B, Nguyễn Bá Q, Phạm Ngọc V đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Tiến Đ có ông ngoại được nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo Hoàng Tiến H có ông nội được tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng và UBND tỉnh Lào Cai tặng bằng khen vì có nhiều thành tích trong chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ nhân dân từ năm 2003 đến năm 2005, bị cáo Đỗ Thanh T có ông nội được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì và bản thân bị cáo được tặng Bằng khen của BCH trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và của Quỹ hỗ trợ kỹ thuật Việt Nam (VIOTEC) vì đã đạt giải cao trong cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên, Nhi đồng lần thứ 8 năm 2011- 2012. Nên các bị cáo Nguyễn Tiến Đ , Hoàng Tiến H, Đỗ Thanh T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thấy rằng. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi

phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năm hồi cải, có khả năng tự cải tạo, nên không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn đủ điều kiện giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Tiến Đ là người rủ bị cáo L và bị cáo H đánh bạc và cũng là người trực tiếp tham gia đánh bạc từ đầu và bị cáo Chu Văn L là người thực hành tích cực nhất, nên cần áp dụng hình phạt tù, cho hưởng án treo đối với hai bị cáo. Còn các bị cáo Trần Văn Đ, Đỗ Thanh T, Hoàng Tiến H, Vũ Xuân B, Nguyễn Bá Q cùng tham gia đánh bạc, bị cáo Phạm Ngọc V vai trò là người giúp sức, nên không cần áp dụng hình phạt tù, mà áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo vẫn phát huy tốt tác dụng cải tạo và phòng chống tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Trần Văn Đ, Đỗ Thanh T, Hoàng Tiến H, Vũ Xuân B, Nguyễn Bá Q, Phạm Ngọc V đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Còn 02 bị cáo Nguyễn Tiến Đ và bị cáo Chu Văn L, cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với 02 bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: 01 bộ tú lơ khơ (gồm 52 quân bài) đã qua sử dụng; 01 chiếu nhựa đa sắc màu, 01 chiếu xóp màu xanh là công cụ bị cáo sử dụng phạm tội, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 21.260.000 đồng các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc và 150.000 đồng bị cáo Phạm Ngọc V thu lợi bất chính; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro màu vàng, mặt lưng kính bị vỡ (đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Tiến Đ; 01 điện thoại di động Iphone Xs max màu vàng (đã qua sử dụng) của bị cáo Chu Văn L; 01 điện thoại di động Iphone Xs max màu đen (đã qua sử dụng) của bị cáo Trần Văn Đ; 01 điện thoại di động Iphone Xs max màu vàng (đã qua sử dụng) của bị cáo Vũ Xuân B; 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu đen (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động Sam sung Gala xy Z fold 4, màu đen, bị vỡ màn hình (đã qua sử dụng) của bị cáo Đỗ Thanh T, các bị cáo liên lạc rủ nhau đánh bạc và sử dụng để chuyển khoản cho nhau lấy tiền mặt sử dụng vào đánh bạc. Nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh - đen BKS 24V1-174.98 của bị cáo Đỗ Thanh T, 01 điện thoại di động OPPO Reno10, màu đen (đã qua sử dụng) của bị cáo Hoàng Tiến H và 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax. màu đen của bị cáo Nguyễn Bá Q, số tiền 5.400.000 đồng của bị cáo Chu Văn L là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bị cáo, các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Do các bị cáo Đỗ Thanh T, Nguyễn Bá Q, Chu Văn L, Hoàng Tiến H phải thi hành khoản tiền phạt và án phí. Nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Mitshubishi Xpander, BKS 30F-55207 thu giữ của bị cáo Vũ Xuân B. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của anh Trần Quốc T, anh T cho bị cáo B mượn, không biết Vũ Xuân B sử dụng chiếc xe trên để đi đến địa điểm đánh bạc. Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent,

BKS 24A-22108 thu giữ của bị cáo Trần Văn Đ. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe trên là tài sản chị Lương Thị G, chị G không biết Trần Văn Đ sử dụng chiếc xe trên để đi đến địa điểm đánh bạc. Trong giai đoạn điều tra, truy tố cơ quan có thẩm quyền đã trả chủ sở hữu là đúng quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo phạm tội Nguyễn Tiến Đ, Chu Văn L, Trần Văn Đ, Đỗ Thanh T, Hoàng Tiến H, Vũ Xuân B, Nguyễn Bá Q, Phạm Ngọc V “Đánh bạc”

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn L 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến Đ cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Chu Văn L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 35; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Tiến H và bị cáo Đỗ Thanh T mỗi bị cáo 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Bá Q và Trần Văn Đ mỗi bị

cáo 35.000.000đ (*ba mươi lăm triệu đồng*); Phạt bị cáo Vũ Xuân B 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*); Phạt bị cáo Phạm Ngọc V 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước .

2.2: Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ và bị cáo Chu Văn L mỗi bị cáo số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ (gồm 52 quân bài) đã qua sử dụng; 01 chiếc nhựa đa sắc màu, 01 chiếc xốp màu xanh (đều không có nhãn hiệu).

- Tịch thu số tiền 21.410.000đ (*hai mươi một triệu bốn trăm mười nghìn đồng*). Trong đó 9.100.000 đồng thu trên chiếc bạc, 1.250.000 đồng thu của bị cáo Vũ Xuân B, 4.300.000 đồng thu của bị cáo Đỗ Thanh T, 6.550.000 đồng thu của bị cáo Nguyễn Bá Q và 150.000 đồng của bị cáo Phạm Ngọc V thu lợi bất chính, tất cả số tiền trên trong tài khoản số: 3949.0.9030078.000000 của Công an thị xã S, tại kho bạc nhà nước thị xã S, tỉnh Lào Cai; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro màu vàng, mặt lưng kính bị vỡ (đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Tiến Đ; 01 điện thoại di động Iphone Xs max màu vàng (đã qua sử dụng) của bị cáo Chu Văn L; 01 điện thoại di động Iphone Xs max màu đen (đã qua sử dụng) của bị cáo Trần Văn Đ; 01 điện thoại di động Iphone Xs max màu vàng (đã qua sử dụng) của bị cáo Vũ Xuân B; 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu đen (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động Sam sung Gala xy Z fold 4, màu đen, bị vỡ màn hình (đã qua sử dụng) của bị cáo Đỗ Thanh T nộp ngân sách nhà nước.

- Tạm giữ số tiền 5.400.000 đồng của bị cáo Chu Văn L, trong tài khoản số: 3949.0.9030078.000000 của Công an thị xã S. Mở tại kho bạc nhà nước thị xã S; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh - đen BKS 24V1-174.98 của bị cáo Đỗ Thanh T, 01 điện thoại di động OPPO Reno10, màu đen (đã qua sử dụng) của bị cáo Hoàng Tiến H và 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax. màu đen (đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Bá Q, để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Chu Văn L, Trần Văn Đ, Đỗ Thanh T, Hoàng Tiến H, Vũ Xuân B, Nguyễn Bá Q, Phạm Ngọc V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trưởng hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thị xã S.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- CQCSĐT Công an thị xã;
- CQTHAHS Công an thị xã;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Các bị cáo;
- THADS thị xã S;
- HSTHA;
- Lưu Hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Quang

